

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2011

## CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 381/QĐ-ĐHM-ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2011*

*Của Viện trưởng Viện Đại học Mở Hà Nội)*

### **1. Tên ngành đào tạo: Luật Quốc tế**

**Tên tiếng Anh:** International Law

### **2. Trình độ đào tạo**

**2.1 Bậc đào tạo:** Đại học

**2.2 Bằng tốt nghiệp:** Cử nhân

### **3. Yêu cầu về kiến thức, năng lực**

#### **3.1. Tri thức chuyên môn:**

a) Kiến thức cơ bản: Nắm vững kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế, văn hoá, lịch sử, tâm lý, xã hội học, quản lý, tin học, ngoại ngữ ... là nền tảng cho việc tiếp nhận tri thức về nhà nước và pháp luật của chương trình đào tạo luật cũng như kiến thức cơ bản cần thiết của cử nhân luật, phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp.

b) Kiến thức ngành: Nắm vững và vận dụng tốt kiến thức lý luận và thực tiễn về Nhà nước và pháp luật nói chung; kiến thức về pháp luật và thực tiễn pháp lý Việt Nam hiện hành thuộc các lĩnh vực pháp luật cơ bản để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội.

c) Kiến thức chuyên ngành: Có hiểu biết sâu và vận dụng tốt các kiến thức chuyên ngành luật quốc tế bao gồm: Pháp luật Liên minh Châu Âu, Pháp luật cộng đồng ASEAN, Luật Thương mại quốc tế, Luật vận chuyển hàng hải và hàng không quốc tế, Luật biển quốc tế, Pháp luật quốc tế về sở hữu trí tuệ, Pháp luật về đấu thầu quốc tế, Trọng tài quốc tế, Quan hệ kinh tế quốc tế, Hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế, Pháp luật giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, Quan hệ kinh tế quốc tế, Luật hàng không quốc tế, Pháp luật môi trường trong hội nhập kinh tế quốc tế, Pháp luật về bảo hiểm trong vận chuyển quốc tế, Kỹ năng đàm phán, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế.

## **4. Yêu cầu về kỹ năng**

### **4.1. Kỹ năng cứng**

a) Kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình;

b) Kỹ năng phân tích các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật và đưa ra giải pháp chuyên môn để giải quyết các tình huống đó;

c) Kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề tương đối phức tạp thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý; Tham gia các quá trình tố tụng với tư cách là người bào chữa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các đương sự; tư vấn cho khách hàng các vấn đề liên quan đến pháp luật, đặc biệt là pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ có yếu tố nước ngoài; tư vấn và đàm phán trong các giao dịch, hợp đồng dân sự, kinh tế có yếu tố nước ngoài; đàm phán và tư vấn thực hiện các điều ước quốc tế, giải quyết tranh chấp dân sự, kinh tế có yếu tố nước ngoài.

d) Kỹ năng soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc mọi lĩnh vực liên quan đến công việc được giao;

đ) Kỹ năng độc lập tổ chức thực hiện các công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của mình trong các cơ quan, tổ chức cũng như của khách hàng.

e) Kỹ năng tự học để nâng cao năng lực chuyên môn, hoàn thiện các kỹ năng hành nghề.

### **4.2. Kỹ năng mềm**

a) Kỹ năng trình bày và bảo vệ quan điểm của mình; kỹ năng sắp xếp và giải quyết công việc được giao đạt hiệu quả cao nhất, có khả năng đưa ra các phương án khả thi để giải quyết các vướng mắc trong công việc.

b) Kỹ năng làm việc nhóm với cương vị là trưởng nhóm hay thành viên: Có khả năng hòa đồng và thích ứng nhanh chóng với nhóm cộng tác, tham gia tích cực, làm việc hiệu quả, khích lệ tinh thần làm việc của nhóm.

### **4.3 Kỹ năng ngoại ngữ tin học**

a) Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên môn về các vấn đề pháp lý, chuyên ngành luật quốc tế. Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Viện Đại học Mở Hà Nội, tương đương TOEIC 450.

b) Kỹ năng về tin học: Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng và công cụ phần mềm tin học trợ giúp nghiệp vụ phục vụ công việc chuyên môn cũng như học tập để nâng cao tri thức.

## **5. Yêu cầu về thái độ**

a) Trung thành với Tổ quốc, tuân thủ pháp luật, chấp hành các chính sách của Nhà nước, đề cao trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội.

b) Có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc; luôn chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe, chia sẻ với đồng nghiệp; có trách nhiệm với công việc được giao. Thân thiện với các đồng nghiệp và hợp tác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết đã học và thực tiễn công tác, đúc kết các kinh nghiệm để giải quyết công việc đạt hiệu quả ngày càng cao.

c) Có tinh thần cầu tiến, ý thức cầu thị, thường xuyên học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ, luôn tìm tòi, sáng tạo trong công việc chuyên môn.

## **6. Vị trí làm việc dự kiến của sinh viên sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Quốc tế của Viện Đại học Mở Hà Nội có thể đảm nhiệm được các vị trí làm việc thuộc các nhóm công việc:

a) Thực hành pháp luật: Gồm tham gia thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý tại Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án và các cơ quan khác như Công an, Thanh tra Nhà nước, cơ quan Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng; Làm việc trong các bộ phận phụ trách về pháp chế, nhân sự, trợ lý...của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, từ trung ương đến địa phương như: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Chính phủ, các Bộ, các Ngành trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, phòng, ban của chính quyền địa phương; Làm việc trong các cơ quan Đảng các cấp cũng như các tổ chức chính trị - xã hội; trong các tổ chức quốc tế liên chính phủ và các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở các nước và ở Việt Nam; Làm việc trong các cơ quan, phái đoàn đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài, trong các đơn vị, bộ phận có chức năng đối ngoại; Làm việc trong các doanh nghiệp với vai trò là các chuyên gia pháp luật trong lĩnh vực thương mại, đầu tư, trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, tham gia đàm phán ký kết các hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự quốc tế, các vấn đề liên quan đến việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa...cho doanh nghiệp Việt Nam ở nước

ngoài và cho doanh nghiệp nước ngoài ở Việt Nam, trong việc giải quyết các tranh chấp lao động có yếu tố nước ngoài.

b) Tư vấn pháp luật và thực hiện các công việc pháp lý có liên quan: Bao gồm tư vấn cho khách hàng trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, thương mại, lao động, quốc tế, ... tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại; tư vấn tại các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức trong nước và nước ngoài các vấn đề pháp lý (soạn thảo và đàm phán giao kết các hợp đồng dân sự, kinh tế, lao động, ...); Làm việc trong các doanh nghiệp với vai trò là các chuyên gia pháp luật trong lĩnh vực thương mại, đầu tư có yếu tố nước ngoài, trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, tham gia đàm phán ký kết các hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự quốc tế, các vấn đề liên quan đến việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa...cho doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài và cho doanh nghiệp nước ngoài ở Việt Nam, trong việc giải quyết các tranh chấp lao động có yếu tố nước ngoài.

c) Giảng dạy, nghiên cứu pháp luật: Gồm tham gia giảng dạy các môn chuyên ngành luật tại các cơ sở đào tạo luật; tham gia giảng dạy môn pháp luật đại cương và một số môn học khác thuộc lĩnh vực pháp luật như môn giáo dục công dân tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ quan thực hành pháp luật, các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu...

## **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Sau khi tốt nghiệp ngành Luật Quốc tế, người học có khả năng:

a) Tham gia các khóa đào tạo chức danh tư pháp như thẩm phán, thư ký tòa án, kiểm sát viên, luật sư, công chứng viên, thừa phát lại...

b) Tham gia các khóa đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ (chuyên ngành Luật Quốc tế hoặc chuyên ngành khác phù hợp với công việc) tại các trường đại học, các viện nghiên cứu có đào tạo sau đại học ở trong và ngoài nước.

## **8. Các chương trình, tài liệu tham khảo.**

1. Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/04/2010 về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chương trình đào tạo đã được phê duyệt căn cứ vào chương trình khung của Bộ giáo dục và đào tạo, có tham khảo chương trình của một số trường đại học uy tín trên thế giới.

3. Các nguồn học liệu do Nhà trường tổ chức biên soạn đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên.

4. Chuẩn đầu ra ngành Luật tại một số trường đại học ở Việt Nam. *anh*

**VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI**



---

**TS. Lê Văn Thanh**